TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày: 29/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Trần Thảo

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký phiên toà:

Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Hoài Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/HSST ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC K, sinh năm 1986; ĐKHK: khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Ở trọ tại: số A, ngách B, phố H, phường Y, quận C, Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 12/12; con ông Lê Hiếu C; con bà Trương Thị T; Vợ: Hoàng Thị T; có 03 con sinh các năm: 2009, 2012, 2014; Danh chỉ bản: 000000147, lập ngày 29/01/2020, Công an quận Cầu Giấy; Tiền án, tiền sự: không; Vụ án này, bắt quả tang ngày 14/01/2020; Ngày 17/01/2020, hủy bỏ tạm giữ; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; KHTT: tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h35’ ngày 14/01/2020, Tổ công tác 141 - Công an Thành phố

Hà Nội phối hợp với Công an phường Y, quận C đang làm nhiệm vụ tại ngã tư T – M, phường Y, quận C, Hà Nội phát hiện Lê Đức K điều khiển xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 33P6-6212 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, cơ quan Công an đã thu giữ trong túi áo khoác bên trái K đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng. Tại chỗ, K khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy "đá", K mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, đưa K về trụ sở Công an phường Y, quận C để làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của K: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số sim 0945336811, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số sim: 0986303136, 01 xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 33P6-6212 và 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi K đang ở trọ tại số A, ngách B, phố H, phường Y, quận C, Hà Nội không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 785/KLGĐ-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,437 gam.

Tại cơ quan điều tra, K khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11h45' ngày 14/01/2020, K dùng điện thoại Iphone 6S màu hồng gọi điện cho một người phụ nữ tên T (Khang không biết nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng. T đồng ý. Khoảng 12h30` cùng ngày, K điều khiển xe máy đến đầu ngõ B phố H, phường Y gặp T và mua được của T 01 túi ma túy đá. Mua xong, K cất giấu vào túi áo khoác bên trái phía trong K đang mặc và đi về phòng trọ. Đến khoảng 22h35` cùng ngày, K điều khiển xe máy một mình trên đường, khi đi đến nga tư T – M thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật như trên.

Xét nghiệm nước tiểu của K cho kết quả dương tính với ma túy. Lời khai của K phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định: chiếc điện thoại iphone 6 màu vàng là của K dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho K chiếc điện thoại trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng là điện thoại của K dùng để liên lạc với T để mua ma túy. Số tiền 500.000 đồng là của K.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 33P6-6212, qua xác minh xác định: khám xe không có gì liên quan đến vụ án. Xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, xe có số khung: 885617, số máy: 6707470 là số nguyên thủy, đăng ký xe mang tên anh Khuất Tự C (sinh năm 1960 – KHTT: xã Đ, huyện T, Hà Nội), anh C khai mua xe máy trên vào khoảng tháng 10/2007 và đăng ký tại Công an thị xã S. Quá trình sử dụng đến năm 2013 đã bán lại cho anh Vũ Bá N (sinh năm 1981, HKTT: Thôn R, xã Đ, huyện T, Hà Nội). Năm 2015, anh N đã bán chiếc xe máy trên tại cho một người đàn ông không quen

biết tại chợ xe D, Hà Nội. Năm 2017, K mua lại chiếc xe máy trên của một người đàn ông không quen biết tại chợ xe D, Hà Nội. Quá trình mua bán xe giữa anh C với anh N, giữa anh N với người đàn ông ở chợ xe và giữa K với người đàn ông ở chợ xe đều không viết giấy tờ mua bán, chỉ là mua bán trao tay. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên từ ngày 05/3/2020 đến nay chưa có ai đến khai nhận tài sản.

Đối tượng tên T bán ma túy cho K, do K không biết nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSCG ngày 29/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Lê Đức K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức K theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 144/CT-VKSCG ngày 29/4/2020 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng; Trả lại cho bị cáo 01 xe máy và 500.000 đồng đang thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h35' ngày 14/01/2020, tại ngã tư T – M, phường Y, quận C, Hà Nội, Lê Đức K đang tàng trữ trái phép 0,437 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác 141 - Công an Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an phường Y, quận C bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Lê Đức K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo Lê Đức K, sinh năm 1986, văn hóa 12/12, như vậy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 17/01/2020. Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý tang vật và án phí: Số ma túy thu giữ của bị cáo cho tịch thu tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng là tài sản của bị cáo, tuy bị cáo có khai nhận dùng để liên lạc với đối tượng T để mua ma túy, nhưng hiện nay chưa xác định được đối tượng T và nội dung tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại chưa đủ cơ sở xác định việc mua ma túy và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép ma túy nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 500.000 đồng hiện đang thu giữ là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 33P6-6212 có số khung số máy nguyên thủy, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, người đăng ký chủ sở hữu xe đã xác nhận việc bán xe và không còn quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ tài sản nhưng không có ai đến nhận. Khám xe không thu giữ được gì liên quan đến vụ án nên trả lại chiếc xe máy cho bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> Lê Đức K – sinh năm 1986

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đức K 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

2. Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo

Xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho Lê Đức K số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.9052706 Mã CTM tại Kho bạc Nhà nước quận Cầu Giấy theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/02/2020 của người nộp: Đặng Ngọc L - địa chỉ: số A, phố N, phường N, quận C, Hà Nội.

2.2. Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo Biên bản giao nhận vật chứng số 172 GN/THA-CA ngày 12/5/2020 được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Đức K và GĐV Lê Khắc N, trên mép dán phong bì niêm phong, bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,437 gam.

- Trả lại cho Lê Đức K 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu hồng, có sim số: 098.630.3136.

- Trả lại cho Lê Đức K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu: HONDA, Số loại: Wave S, Màu đen xám, Loại xe: 02 bánh từ 50 – 175 cm3, xe có Biển kiểm soát: 33P6-6212, số khung: RLHHC09027Y885617, số máy: HC09E – 6707470.

Bị cáo Lê Đức K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:
-Bị cáo;
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
-Sở Tư pháp HN;
-Công an quận Cầu Giấy;
-Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
-UBND xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
-Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải